



Member of  **Kreston International**
A worldwide network of independent accountants

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO GIAI ĐOẠN TỪ 01 THÁNG 01 NĂM 2010 ĐẾN 30 THÁNG 06 NĂM 2010

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
THÀNH VIÊN HÀNG KIỂM TOÁN QUỐC TẾ KRESTON INTERNATIONAL
AUDIT AND FINANCIAL CONSULTING LIMITED COMPANY AND ASSOCIATES
Member of Kreston International

Kiểm toán/Audit ■ Thuế/Tax ■ Tư vấn/Consulting ■ Tài chính doanh nghiệp/Corporate Finance ■

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO GIAI ĐOẠN TỪ 01 THÁNG 01 NĂM 2010 ĐẾN 30 THÁNG 06 NĂM 2010



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 18

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo hợp nhất này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Thanh	Ủy viên
Ông Võ Ngọc Linh	Ủy viên
Ông Vũ Tuấn Hưng	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Phong	Tổng Giám đốc
------------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 3 đến trang 18, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty mẹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Thanh Phong
Tổng Giám đốc

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2010

003
NC
HIỆP
ĐẢN
I CH
TUẬN

Số. 154/BCSX 2010 - 2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC
SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico lập tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của giai đoạn hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất lũy kế cho giai đoạn hoạt động này. Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; Công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Chu Quang Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1022/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International
Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Hồng Hiền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1117/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		116.627.527.580	53.335.319.709
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	8.250.264.674	9.063.058.554
1. Tiền	111		8.250.264.674	9.063.058.554
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Phải thu ngắn hạn	130		101.588.938.769	35.140.001.395
1. Phải thu khách hàng	131		70.163.214.259	8.631.012.675
2. Trả trước cho người bán	132		31.413.456.177	20.843.543.649
5. Các khoản phải thu khác	135	6	12.268.333	5.665.445.071
IV. Hàng tồn kho	140		4.663.926.998	7.546.990.918
1. Hàng tồn kho	141	7	4.663.926.998	7.546.990.918
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.124.397.139	1.585.268.842
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		66.283.640	6.845.059
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		928.766.144	479.712.783
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	1.129.347.355	1.098.711.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		89.253.533.453	22.542.260.507
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		88.955.281.172	22.475.789.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	12.353.552.313	4.096.780.296
- Nguyên giá	222		13.498.818.111	4.795.783.898
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.145.265.798)	(699.003.602)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	3.004.166.830	5.833.330
- Nguyên giá	228		3.010.000.000	10.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.833.170)	(4.166.670)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	73.597.562.029	18.373.175.824
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		298.252.281	66.471.057
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		298.252.281	66.471.057
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		205.881.061.033	75.877.580.216

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICOKhu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi
Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

MÃ SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		39.407.776.283	22.474.701.316
I. Nợ ngắn hạn	310		39.407.776.283	21.959.954.316
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	-	4.068.511.000
2. Phải trả người bán	312		11.340.336.594	5.604.942.480
3. Người mua trả tiền trước	313		8.850.678.075	9.740.447.451
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	14.425.900.261	2.159.101.038
5. Phải trả công nhân viên	315		4.161.047.300	186.952.347
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		346.750.775	200.000.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		283.063.278	-
II. Nợ dài hạn	330		-	514.747.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	14	-	514.747.000
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		160.624.676.063	52.383.996.675
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410	15	160.624.676.063	52.383.996.675
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.688.000.000	46.880.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		849.189.834	-
8. Quỹ Dự phòng tài chính	418		283.063.278	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		30.804.422.951	5.503.996.675
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	16	5.848.608.687	1.018.882.225
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		205.881.061.033	75.877.580.216



Nguyễn Thanh Phong
Tổng Giám đốc

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2010

Ngô Đình Hoàng Đức
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi
Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	71.437.405.666
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.267.477.648
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		70.169.928.018
4. Giá vốn hàng bán	11	18	25.523.263.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		44.646.664.254
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	357.470.752
7. Chi phí tài chính	22	20	36.338.773
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.338.773
8. Chi phí bán hàng	24		1.014.845.231
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.207.084.878
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		36.745.866.124
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		91.140.447
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(91.140.447)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		36.654.725.677
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	9.224.770.117
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		27.429.955.560
- 17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			27.346.266.816
- 17.2 Lợi ích cổ đông thiểu số			83.688.744



Nguyễn Thanh Phong
Tổng Giám đốc
Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2010

Ngô Đình Hoàng Đức
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 ngày 30/06/2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1		36.654.725.677
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2		447.928.696
- Chi phí lãi vay	6		36.338.773
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		37.138.993.146
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(62.028.518.343)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.883.063.920
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.181.022.744
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(291.219.805)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(36.338.773)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.809.708.202)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.210.786.354)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(23.173.491.667)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.703.034.213)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.703.034.213)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		38.646.990.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(4.583.258.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		34.063.732.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(812.793.880)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.063.058.554
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		8.250.264.674



Nguyễn Thanh Phong
Tổng Giám đốc

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2010

Ngô Đình Hoàng Đức
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Bảo Thụ, là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ nhất số 4702002159 ngày 18 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, vốn Điều lệ của Công ty là 5.760.000.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 11 năm 2008 tăng vốn Điều lệ lên 9.600.000.000 đồng.

Từ ngày 18 tháng 04 năm 2006 đến ngày 04 tháng 11 năm 2009 là Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Bảo Thụ. Từ ngày 05 tháng 11 năm 2009 đến nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.

Ngày 05 tháng 11 năm 2009, Công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico theo giấy Đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp với vốn Điều lệ là 56.880.000.000 đồng.

Chuyển đổi Đăng ký kinh doanh số 3600802882 ngày 22 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp, tăng vốn Điều lệ lên 86.668.000.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 22 tháng 05 năm 2010, tăng vốn Điều lệ lên 128.688.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đặt tại: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nguyên liệu gốm, sứ, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới, phân bón, hoá chất;
- Mua bán lương thực thực phẩm, hàng nông lâm thủy sản;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến;
- Mua bán máy móc ngành nông, ngư nghiệp;
- Mua bán đất sét, kaolin, kim loại, quặng kim loại;
- Sàng, lọc, rửa cát;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (đại lý vận tải biển);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán buôn nguyên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền);
- Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Nạo vét, khai thông luồng lạch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển);
- Vận tải hàng hoá bằng đường thủy nội địa;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp.

13:
16
17
18
19

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức Công ty gồm:

i.) Công ty mẹ:

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico - vốn Điều lệ 128.688.000.0000 đồng.

ii.) Các Công ty con do Công ty mẹ giữ Cổ phần chi phối:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (90% vốn Điều lệ) - 35.324.929.458 đồng;
- Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ Thiên Lợi (64% vốn Điều lệ) - 3.550.000.000 đồng;
- Công ty Cổ phần Nạo vét và San lấp Thiên Bảo (77% vốn Điều lệ) - 1.170.000.000 đồng;
- Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Khoáng sản Bình Thuận Joton (51% vốn Điều lệ) - 200.000.000 đồng;
- Công ty TNHH Nạo vét và San lấp Quang Hồng (97% vốn Điều lệ) - 7.500.000.000 đồng;
- Công ty TNHH Cảng Lagi (100% vốn Điều lệ) - 10.032.100.000 đồng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN MỚI

Công ty đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

4.2 Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 30 tháng 06 năm 2010. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty liên doanh được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Lợi ích của cổ đông thiểu số được xác định tương ứng với tỷ lệ vốn thực góp của các cổ đông tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chi tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

4.4 Các khoản đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn thể hiện giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản cho vay, ủy thác quản lý vốn với thời hạn từ trên 6 tháng đến 12 tháng.

4.5 Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hoá tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 - “Hàng tồn kho” và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất***4.7 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định hữu hình khác	5 - 10

4.8 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính của Công ty. Giá trị quyền sử dụng đất được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền. Giá trị phần mềm kế toán được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm phù hợp với quy định tại Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi đầu tư để hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi được bàn giao đưa vào sử dụng.

4.10 Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các khoản trả trước dài hạn được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh với thời hạn không quá 2 năm.

4.11 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MÀU SỐ B 09-DN/HN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

4.12 Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

4.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.14 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

000
ĐỒNG
NHỊP
DÂN
LI C
KƯA

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Tiền mặt	5.540.572.167	9.042.439.083
Tiền gửi Ngân hàng	2.709.692.507	20.619.471
Cộng	<u>8.250.264.674</u>	<u>9.063.058.554</u>

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Lê Minh Hoa	-	1.433.560.000
Doanh nghiệp tư nhân Thanh Xuân	-	500.000.000
Các đối tượng khác	12.268.333	3.731.885.071
Cộng	<u>12.268.333</u>	<u>5.665.445.071</u>

7. HÀNG TỒN KHO

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Hàng hoá	4.663.926.998	7.546.990.918
Cộng	<u>4.663.926.998</u>	<u>7.546.990.918</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	<u>4.663.926.998</u>	<u>7.546.990.918</u>

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Tạm ứng	1.129.347.355	1.098.711.000
Cộng	<u>1.129.347.355</u>	<u>1.098.711.000</u>

11/12/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi
Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010
MẪU SỐ B 09-DN/HN

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 31/12/2009	-	2.433.689.612	2.311.206.667	50.887.619	4.795.783.898
Tăng trong kỳ	1.529.507.847	-	7.173.526.366	-	8.703.034.213
Tăng khác	1.529.507.847	-	7.173.526.366	-	8.703.034.213
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/06/2010	1.529.507.847	2.433.689.612	9.484.733.033	50.887.619	13.498.818.111
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 31/12/2009	-	324.473.786	323.642.197	50.887.619	699.003.602
Tăng trong kỳ	76.475.392	183.530.795	186.256.009	-	446.262.196
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	76.475.392	183.530.795	186.256.009	-	446.262.196
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/06/2010	76.475.392	508.004.581	509.898.206	50.887.619	1.145.265.798
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 31/12/2009	-	2.109.215.826	1.987.564.470	-	4.096.780.296
Tại 30/06/2010	1.453.032.455	1.925.685.031	8.974.834.827	-	12.353.552.313

HÀ AN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư tại 31/12/2009	10.000.000
Tăng trong kỳ	3.000.000.000
Giảm trong kỳ	-
Số dư tại 30/06/2010	<u>3.010.000.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư tại 31/12/2009	4.166.670
Tăng trong kỳ	1.666.500
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	1.666.500
Giảm trong kỳ	-
Số dư tại 30/06/2010	<u>5.833.170</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại 31/12/2009	5.833.330
Tại 30/06/2010	<u>3.004.166.830</u>

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2010 VND	31/12/2009 VND
Chi phí XDCB Khu chuyển tải	54.799.696.570	16.651.280.162
Xây dựng cơ bản văn phòng HAMICO	777.670.134	762.670.134
Xây dựng cơ bản hàng rào kho Phước Bình	729.971.000	227.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang khu Tân Hà	3.713.065.279	383.065.279
Cụm Công nghiệp	7.399.970.146	28.114.749
Xây dựng cơ bản dở dang khu Ba Đấng	379.794.000	-
Mỏ Cát Trắng	5.404.523.400	215.200.000
Xưởng chế biến đá Thạch Anh & Kaolin sông Phan	79.845.500	79.845.500
Sông Dinh	313.026.000	26.000.000
Cộng	<u>73.597.562.029</u>	<u>18.373.175.824</u>

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/06/2010 VND	31/12/2009 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đồng Nai	-	4.068.511.000
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2009/HĐTĐ ngày 17/07/2009. Hạn mức tín dụng 5.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay 06 tháng, lãi suất cho vay theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, biến động từ 9,5%/năm - 11%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh mua bán đất sét, cát, san lấp mặt bằng, vật liệu xây dựng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 103,5m ² và ô tô Toyota Fortuner 2.7 V.	-	4.068.511.000
Cộng	<u>-</u>	<u>4.068.511.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất***13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	2.499.811.059	20.405.651
Thuế xuất, nhập khẩu	3.492.657.296	902.089.627
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.433.431.906	1.236.605.760
Cộng	<u>14.425.900.261</u>	<u>2.159.101.038</u>

14. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Biên Hoà	-	354.440.200
Hợp đồng tín dụng từng lần số 08011XE - 18 ngày 25/9/2008. Số tiền vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất được điều chỉnh vào ngày làm việc đầu tiên hàng quý. Mục đích sử dụng tiền vay mua xe ô tô Ford. Tài sản đảm bảo hình thành từ khoản vay.	-	354.440.200
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - PGD Biên Hoà	-	160.306.800
Hợp đồng tín dụng số 568 ngày 18/5/2007. Số tiền vay 310.000.000 đồng, lãi suất năm đầu 1,1%/tháng, các năm tiếp theo lãi suất điều chỉnh 6 tháng 1 lần, thời hạn vay 48 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay mua xe ô tô, tài sản đảm bảo là 01 chiếc ô tô Chevrolet.	-	160.306.800
Cộng	<u>-</u>	<u>514.747.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO
 Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi
 Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010
MAU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư tại 05/11/2009	9.600.000.000	-	-	-	3.548.836.520	13.148.836.520
Tăng trong kỳ	37.280.000.000	-	-	-	2.090.050.468	39.370.050.468
Tăng vốn	37.280.000.000	-	-	-	2.090.050.468	39.370.050.468
Lãi	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	134.890.313	134.890.313
Giảm vốn	-	-	-	-	-	-
Lỗ	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	134.890.313	134.890.313
Số dư tại 31/12/2009	46.880.000.000	-	-	-	5.503.996.675	52.383.996.675
Số dư tại 31/12/2009	46.880.000.000	-	-	-	5.503.996.675	52.383.996.675
Tăng trong kỳ	81.808.000.000	849.189.834	283.063.278	-	27.429.955.560	110.370.208.672
Tăng vốn	81.808.000.000	849.189.834	283.063.278	-	27.429.955.560	81.808.000.000
Lãi	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	2.129.529.284	2.129.529.284
Giảm vốn	-	-	-	-	-	-
Lỗ	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	2.129.529.284	2.129.529.284
Số dư tại 30/06/2010	128.688.000.000	849.189.834	283.063.278	-	30.804.422.951	160.624.676.063



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi

Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất***16. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

	<u>30/06/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
	VND	VND
Nguồn vốn kinh doanh	5.433.000.000	1.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	415.608.687	18.882.225
Cộng	<u>5.848.608.687</u>	<u>1.018.882.225</u>

17. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Từ 01/01/2010</u>
	<u>đến 30/06/2010</u>
	VND
Doanh thu bán hàng	71.437.405.666
Doanh thu dịch vụ	-
Cộng	<u>71.437.405.666</u>
Các khoản giảm trừ	
Chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại	-
Thuế xuất khẩu	1.267.477.648
Doanh thu thuần	<u>70.169.928.018</u>

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Từ 01/01/2010</u>
	<u>đến 30/06/2010</u>
	VND
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	25.523.263.764
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-
Khác	-
Cộng	<u>25.523.263.764</u>

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Từ 01/01/2010</u>
	<u>đến 30/06/2010</u>
	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	357.470.752
Cộng	<u>357.470.752</u>

7-C
 TY
 ỦU HẠI
 TƯ VẤN
 V.H
 TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi
 Tỉnh Bình Thuận, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Lãi tiền vay	36.338.773
Cộng	36.338.773

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	36.654.725.677
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	244.354.791
Thu nhập chịu thuế	36.899.080.468
Thuế suất	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.224.770.117

22. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Không có bất kỳ sự kiện quan trọng nào cần điều chỉnh hoặc Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/06/2010.

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn tài chính. Một số chỉ tiêu không phù hợp về mặt thời gian nên không được trình bày.



Nguyễn Thanh Phong
 Tổng Giám đốc
 Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2010

Ngô Đình Hoàng Đức
 Kế toán trưởng